

Số: 705/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành Dược Việt Nam
giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 24.17.2024

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các thành viên sau đây:

- Trưởng ban: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long.
- Phó Trưởng ban: Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Ủy viên Thường trực: Thứ trưởng Bộ Y tế (phụ trách lĩnh vực dược).
- Các Ủy viên gồm:
 - Đại diện lãnh đạo Bộ Công Thương;
 - Đại diện lãnh đạo Bộ Tài chính;
 - Đại diện lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Đại diện lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Đại diện lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Đại diện lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Đại diện lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Đại diện lãnh đạo Bộ Công an;
- Đại diện lãnh đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Cục trưởng Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế.

Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm cử đại diện lãnh đạo làm Ủy viên Ban Chỉ đạo và gửi Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo và phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt theo Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Chiến lược 1165) và Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt theo Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Chương trình 376).

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành nhằm triển khai đạt các mục tiêu tại Chiến lược 1165 và tại Chương trình 376.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ:

- Chỉ đạo, điều phối các hoạt động, nhiệm vụ giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai Chiến lược 1165 và Chương trình 376.

- Đôn đốc các bộ, ngành và các địa phương trong triển khai các nhiệm vụ tại Chiến lược 1165 và Chương trình 376; xem xét nội dung các đề án, dự án quan trọng về phát triển ngành dược.

3. Tham mưu Thủ tướng Chính phủ sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về triển khai Chiến lược 1165 và Chương trình 376.

4. Yêu cầu các bộ, ngành, địa phương và cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Tổ chức các đoàn làm việc để chỉ đạo, đôn đốc, thúc đẩy triển khai Chiến lược 1165 và Chương trình 376.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 4. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế hoạt động do Trưởng ban Ban Chỉ đạo ban hành.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Trưởng ban khi ký các văn bản chỉ đạo được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo khi ký các văn bản được sử dụng con dấu của bộ, ngành nơi công tác.

4. Ban Chỉ đạo được mời các tổ chức, các chuyên gia trong và ngoài nước đề tư vấn trong quá trình nghiên cứu, đề xuất phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ được giao khi cần thiết.

5. Ban Chỉ đạo họp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Cơ quan Thường trực và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Bộ Y tế là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, sử dụng các cơ quan, đơn vị chức năng của bộ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, danh sách cụ thể thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo do Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (Bộ trưởng Bộ Y tế) quyết định thành lập và điều hành bao gồm lãnh đạo cấp Vụ của các bộ, ngành có liên quan để giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

a) Tổng hợp ý kiến, đề xuất, kiến nghị của các bộ, cơ quan, địa phương;

b) Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo;

c) Xây dựng dự thảo Báo cáo, đề xuất, kiến nghị của Ban Chỉ đạo để báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ, đột xuất theo yêu cầu;

d) Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công, yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Chế độ thông tin, báo cáo

Bộ Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương liên quan tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Y tế, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

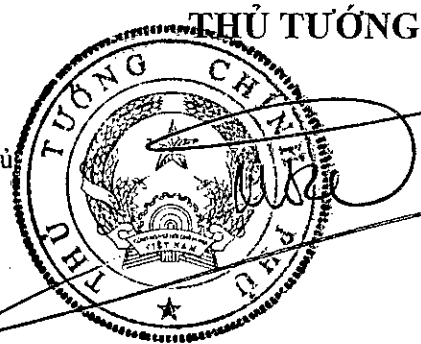
Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thời hạn hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo: Từ ngày ban hành Quyết định này đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 8;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, TCCV;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 17



Phạm Minh Chính